

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 37

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100005	Huỳnh Thị Thuý	An	09/01/2009	Nữ	10X1	
2	100006	Hứa Mỹ	An	16/05/2009	Nữ	10X1	
3	100007	Lê Trường	An	25/04/2009	Nam	10X3	
4	100008	Lữ Trường	An	10/03/2009	Nam	10X3	
5	100009	Phạm Đông	An	20/11/2009	Nam	10X3	
6	100010	Phạm Triệu	An	06/08/2009	Nam	10X3	
7	100011	Trần Quốc	An	11/08/2009	Nam	10X4	
8	100013	Lý Thiên	Ấn	16/09/2009	Nam	10X3	
9	100020	Nguyễn Kỳ	Anh	17/07/2009	Nữ	10X2	
10	100021	Lê Nhựt	Anh	17/12/2006	Nam	10X3	
11	100022	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/04/2009	Nữ	10X3	
12	100023	Nguyễn Lan	Anh	16/10/2009	Nữ	10X4	
13	100024	Trần Kỳ	Anh	25/06/2009	Nam	10X4	
14	100032	Hồ Khánh	Băng	27/05/2009	Nữ	10X1	
15	100033	Hồng Tuyết	Băng	08/08/2009	Nữ	10X1	
16	100034	Lưu Khánh	Băng	18/06/2009	Nữ	10X1	
17	100035	Phạm Nhựt	Băng	26/07/2009	Nữ	10X1	
18	100036	Quách Cao	Băng	16/10/2009	Nữ	10X4	
19	100037	Lê Chí	Bão	11/10/2009	Nam	10X4	
20	100042	Lê Trần Gia	Bão	02/11/2009	Nam	10X2	
21	100045	Dương Thị Ngọc	Bích	20/09/2009	Nữ	10X2	
22	100046	Trần Ngọc	Bình	23/07/2009	Nam	10X4	
23	100048	Trương Ngọc	Châu	01/02/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 23 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 31

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100049	Lê Trần Khánh	Chi	08/12/2009	Nữ	10X1	
2	100050	Cao Thị	Chi	31/05/2008	Nữ	10X3	
3	100053	Trần Hoàng	Chương	15/06/2009	Nam	10X2	
4	100054	Huỳnh Quốc	Chuyển	30/12/2009	Nam	10X4	
5	100055	Nguyễn Phú	Cường	30/09/2009	Nam	10X3	
6	100063	Bùi Nhật	Duy	06/01/2009	Nam	10X1	
7	100064	Bùi Nhật	Duy	02/08/2009	Nam	10X1	
8	100065	Lý Phương	Duy	19/01/2009	Nữ	10X1	
9	100066	Tăng Nhật	Duy	09/02/2009	Nam	10X1	
10	100067	Ngô Hữu	Duy	18/12/2009	Nam	10X2	
11	100068	Trần Nhật	Duy	19/10/2009	Nam	10X2	
12	100069	Đỗ Anh	Duy	22/02/2009	Nam	10X3	
13	100070	Đặng Chí	Duy	05/02/2009	Nam	10X4	
14	100073	Nguyễn Ngọc	Duyên	05/09/2009	Nữ	10X1	
15	100074	Ngô Ngọc	Duyên	26/11/2009	Nữ	10X2	
16	100077	Kim Minh	Đương	15/08/2009	Nam	10X2	
17	100083	Nguyễn Hải	Đặng	04/12/2009	Nam	10X4	
18	100084	Nguyễn Cao	Đặng	04/03/2009	Nam	10X1	
19	100086	Lâm Thành	Đạt	29/11/2009	Nam	10X4	
20	100089	Định Nam	Định	06/10/2008	Nam	10X2	
21	100091	Nguyễn Ngọc	Ên	12/03/2009	Nữ	10X1	
22	100092	Nguyễn Hồng	Gám	01/04/2009	Nữ	10X4	
23	100094	Mai Quỳnh	Giao	20/04/2009	Nữ	10X1	
24	100096	Nguyễn Ngọc	Giàu	03/11/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 32

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100100	Đình Chí Hải	12/09/2009	Nam	10X3	
2	100104	Trương Ngọc Hân	06/11/2009	Nữ	10X2	
3	100105	Lý Gia Hân	02/11/2009	Nữ	10X3	
4	100107	Nguyễn Trung Ngọc Hân	17/05/2009	Nữ	10X3	
5	100108	Lâm Bích Hân	14/01/2009	Nữ	10X4	
6	100114	Nguyễn Chí Hào	23/01/2009	Nam	10X1	
7	100115	Nguyễn Nhựt Hào	08/01/2009	Nam	10X2	
8	100116	Lý Thế Hào	28/11/2009	Nam	10X3	
9	100118	Trần Gia Hạo	13/02/2009	Nam	10X3	
10	100119	Huỳnh Minh Hạo	25/10/2008	Nam	10X4	
11	100123	Phong Chí Hiện	05/11/2009	Nam	10X2	
12	100128	Nguyễn Quốc Hội	19/03/2009	Nam	10X2	
13	100129	Châu Hoàng Hội	08/03/2009	Nam	10X3	
14	100130	Lê Minh Hôn	17/12/2009	Nam	10X4	
15	100131	Lâm Diệu Hương	18/12/2009	Nữ	10X1	
16	100138	Phan Gia Huy	28/09/2009	Nam	10X1	
17	100139	Trương Khánh Huy	28/12/2009	Nam	10X2	
18	100140	Phan Nhựt Huyền	05/08/2009	Nữ	10X4	
19	100142	Huỳnh Ngọc Huỳnh	02/04/2009	Nữ	10X1	
20	100147	Nguyễn Văn Kha	05/03/2008	Nam	10X2	
21	100148	Võ Nguyễn Quốc Kha	22/05/2009	Nam	10X2	
22	100149	Lê Minh Khá	03/09/2009	Nam	10X3	

Danh sách có: 22 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 33

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100152	Đoàn Duy Khang	21/05/2009	Nam	10X4	
2	100153	Hồ Nhật Khang	18/01/2009	Nam	10X4	
3	100154	Trần Duy Khánh	10/07/2009	Nam	10X4	
4	100156	Ngô Vĩnh Khiêm	15/02/2009	Nam	10X2	
5	100163	Huỳnh Minh Khôi	14/04/2009	Nam	10X1	
6	100164	Nguyễn Đăng Khôi	06/10/2009	Nam	10X2	
7	100165	Đoàn Minh Khôi	13/07/2009	Nam	10X3	
8	100166	Lê Đình Khôi	16/10/2008	Nam	10X4	
9	100167	Trương Minh Khôi	30/07/2008	Nam	10X4	
10	100168	Nguyễn Văn Khương	14/10/2008	Nam	10X1	
11	100170	Trần Trung Kiên	11/12/2009	Nam	10X1	
12	100172	Lê Tuấn Kiệt	12/09/2009	Nam	10X3	
13	100173	Trần Gia Kiệt	31/05/2009	Nam	10X3	
14	100174	Huỳnh Thị Thuý Kiều	19/03/2009	Nữ	10X1	
15	100177	Nguyễn Phương Lam	26/10/2009	Nữ	10X1	
16	100178	Từ Nguyễn Lam	06/07/2009	Nữ	10X2	
17	100181	Phạm Nhật Lan	22/12/2009	Nữ	10X2	
18	100189	Nguyễn Thị Phương Linh	12/06/2009	Nữ	10X1	
19	100190	Nguyễn Gia Linh	11/10/2009	Nam	10X2	
20	100191	Nguyễn Nhã Linh	14/12/2009	Nữ	10X3	
21	100192	Võ Thị Lam Linh	19/11/2009	Nữ	10X4	
22	100198	Trần Tấn Lợi	15/09/2009	Nam	10X3	
23	100199	Ngô Thị Ngọc Lợi	16/12/2008	Nữ	10X4	
24	100202	Hữu Trần Phi Long	25/05/2009	Nam	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 34

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100206	Trần Thị	Mai	22/07/2008	Nữ	10X1	
2	100207	Lý Trúc	Mai	19/04/2009	Nữ	10X2	
3	100208	Trần Tuyết	Mai	20/02/2009	Nữ	10X4	
4	100209	Nguyễn Chí	Mãi	20/05/2009	Nam	10X1	
5	100215	Nguyễn Gia	Minh	04/07/2009	Nam	10X1	
6	100216	Nguyễn Quốc	Minh	29/09/2009	Nam	10X1	
7	100217	Giang Thị	Mơ	02/07/2009	Nữ	10X1	
8	100220	Trần Dáng	My	25/05/2009	Nữ	10X2	
9	100221	Nguyễn Huỳnh	My	15/06/2009	Nữ	10X3	
10	100222	Ngô Hồng	My	20/11/2009	Nữ	10X4	
11	100223	Nguyễn Trà	My	08/10/2009	Nữ	10X4	
12	100224	Đào Thị Ngọc	Ngà	14/03/2009	Nữ	10X4	
13	100226	Phạm Thúy	Ngân	12/02/2009	Nữ	10X1	
14	100227	Huỳnh Thanh	Ngân	16/04/2008	Nữ	10X2	
15	100228	Lê Tú	Ngân	19/05/2009	Nữ	10X2	
16	100229	Nguyễn Thanh	Ngân	20/08/2009	Nữ	10X3	
17	100230	Cao Thị	Ngân	30/06/2009	Nữ	10X4	
18	100231	Lê Thảo	Nghi	22/03/2009	Nữ	10X1	
19	100232	Dương Thị Ý	Nghi	21/10/2009	Nữ	10X2	
20	100233	Nguyễn Hồng	Nghi	30/09/2009	Nữ	10X3	
21	100234	Thái Xuân	Nghi	30/03/2009	Nữ	10X3	
22	100235	Trần Thị Tuyết	Nghi	07/09/2009	Nữ	10X3	
23	100236	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	18/12/2009	Nữ	10X4	

Danh sách có: 23 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 35

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100237	Trương Thị Xuân	Nghi	06/01/2009	Nữ	10X4	
2	100242	Trần Quốc	Ngoan	17/07/2009	Nam	10X3	
3	100243	Nguyễn Kiều	Ngoan	03/08/2008	Nữ	10X4	
4	100246	Đặng Huỳnh Bảo	Ngọc	31/05/2009	Nữ	10X1	
5	100247	Tăng Thị Yến	Ngọc	22/09/2009	Nữ	10X1	
6	100248	Từ Thị Yến	Ngọc	22/08/2009	Nữ	10X2	
7	100252	Ngô Thảo	Nguyên	14/08/2009	Nữ	10X2	
8	100253	Nguyễn Thanh	Nguyên	30/06/2009	Nam	10X2	
9	100260	Cao Trọng	Nhân	26/07/2009	Nam	10X2	
10	100261	Bùi Trương Khã	Nhi	05/11/2009	Nữ	10X1	
11	100262	Lâm Yến	Nhi	04/03/2009	Nữ	10X3	
12	100264	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	12/11/2009	Nữ	10X2	
13	100265	Huỳnh Thị Ngọc	Như	02/09/2009	Nữ	10X3	
14	100266	Phạm Huỳnh	Như	24/11/2008	Nữ	10X4	
15	100267	Lý Hữu	Nhuận	25/12/2009	Nam	10X4	
16	100269	Nguyễn Hoàng	Nhút	02/11/2009	Nam	10X3	
17	100270	Nguyễn Minh	Nhút	27/12/2009	Nam	10X4	
18	100271	Trần Nhút	Nhút	19/09/2009	Nam	10X4	
19	100272	Trịnh Hoàng	Nhút	28/09/2009	Nam	10X4	
20	100274	Từ Khánh	Nhựt	27/03/2009	Nam	10X1	
21	100277	Lê Yến	Ny	23/03/2009	Nữ	10X4	
22	100278	Trần Thị	Oanh	19/01/2009	Nữ	10X1	
23	100280	Phạm Châu	Phê	01/03/2009	Nữ	10X3	
24	100284	Bùi Văn	Phú	18/10/2009	Nam	10X2	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 36

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100285	Lê Chí	Phú	17/06/2009	Nam	10X4	
2	100288	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/10/2009	Nam	10X3	
3	100289	Phạm Trọng	Phúc	26/04/2009	Nam	10X4	
4	100292	Hứa Hữu	Phước	28/10/2008	Nam	10X2	
5	100293	Dương Gia	Phước	11/11/2009	Nam	10X4	
6	100294	Trương Thị Mỹ	Phương	18/06/2009	Nữ	10X3	
7	100296	Hồ Nhật	Quang	29/03/2009	Nam	10X3	
8	100302	Ngô Thị Ngọc	Quý	13/08/2009	Nữ	10X3	
9	100304	Huỳnh Thị Tố	Quyên	25/05/2009	Nữ	10X2	
10	100309	Cao Diễm	Quỳnh	06/06/2009	Nữ	10X1	
11	100310	Nguyễn Diễm	Quỳnh	11/04/2009	Nữ	10X3	
12	100311	Lê Thanh	Sự	19/06/2009	Nam	10X3	
13	100313	Huỳnh Chí	Tài	04/05/2008	Nam	10X2	
14	100315	Huỳnh Văn	Tân	17/07/2009	Nam	10X2	
15	100319	Nguyễn Lâm	Thái	21/09/2009	Nam	10X2	
16	100320	Bùi Chí	Thanh	03/11/2009	Nam	10X3	
17	100321	Bào Thị	Thảo	17/06/2009	Nữ	10X1	
18	100324	Trương Dạ	Thảo	24/04/2009	Nữ	10X1	
19	100325	Lê Mai	Thảo	12/12/2009	Nữ	10X2	
20	100326	Phạm Thị Dạ	Thảo	23/08/2009	Nữ	10X2	
21	100328	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/08/2009	Nữ	10X3	
22	100329	Nguyễn Bích	Thảo	16/01/2009	Nữ	10X4	

Danh sách có: 22 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100330	Nguyễn Thị Bảo	Thi	18/08/2009	Nữ	10X4	
2	100333	Nguyễn Minh	Thiện	07/08/2008	Nam	10X2	
3	100334	Phạm Chí	Thiện	09/10/2009	Nam	10X2	
4	100337	Nguyễn Gia	Thịnh	22/06/2007	Nam	10X1	
5	100338	Nguyễn Khương	Thịnh	15/10/2009	Nam	10X1	
6	100339	Lâm Nhựt	Thịnh	01/02/2009	Nam	10X4	
7	100340	Triệu Gia	Thịnh	23/04/2009	Nam	10X4	
8	100342	Nguyễn Anh	Thư	09/06/2009	Nữ	10X1	
9	100343	Nguyễn Anh	Thư	18/11/2009	Nữ	10X2	
10	100344	Phạm Anh	Thư	02/08/2009	Nữ	10X2	
11	100345	Phan Nguyễn Anh	Thư	08/06/2009	Nữ	10X3	
12	100346	Quách Hồng	Thư	14/05/2008	Nữ	10X3	
13	100347	Lê Anh	Thư	27/09/2009	Nữ	10X4	
14	100351	Nguyễn Thị	Thúy	23/05/2009	Nam	10X1	
15	100352	Lê Diễm	Thúy	06/06/2009	Nữ	10X1	
16	100356	Nguyễn Diễm	Thy	19/02/2009	Nữ	10X1	
17	100357	Tô Nhựt	Tiến	21/05/2009	Nam	10X3	
18	100358	Nguyễn Tân	Tiến	07/09/2009	Nam	10X4	
19	100361	Trần Trung	Tính	19/07/2009	Nam	10X3	
20	100364	Nguyễn Văn	Tới	17/10/2009	Nam	10X1	
21	100366	Trần Ngọc	Trâm	05/12/2009	Nữ	10X3	
22	100368	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	09/08/2009	Nữ	10X1	
23	100369	Ngô Thảo	Trân	08/04/2009	Nữ	10X1	
24	100370	Thái Nguyễn Ngọc	Trân	10/04/2009	Nữ	10X1	
25	100371	Trần Ngọc	Trân	17/03/2009	Nữ	10X1	
26	100372	Trần Nguyễn Ngọc	Trân	26/10/2009	Nữ	10X1	
27	100373	Trần Ngọc	Trân	30/08/2009	Nữ	10X2	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 25

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100374	Tạ Thị Kiều	Trân	21/12/2009	Nữ	10X3	
2	100377	Chung Thuỳ	Trang	17/04/2009	Nữ	10X3	
3	100378	Trần Huyền	Trang	20/04/2008	Nữ	10X4	
4	100379	Nguyễn Đức	Trí	30/03/2009	Nam	10X3	
5	100384	Nguyễn Mỹ	Trinh	08/12/2009	Nữ	10X4	
6	100385	Hà Trung	Trúc	17/05/2008	Nam	10X4	
7	100388	Nguyễn Lê	Tứ	21/06/2009	Nam	10X4	
8	100391	Trương Huy	Tường	25/10/2009	Nam	10X2	
9	100392	Nguyễn Lâm Nhựt	Văn	08/11/2009	Nam	10X3	
10	100396	Ngô Chí	Vĩ	28/04/2009	Nam	10X4	
11	100399	Trương Quốc	Vinh	11/06/2009	Nam	10X2	
12	100400	Nguyễn Quốc	Vinh	29/07/2008	Nam	10X3	
13	100402	Nguyễn Hùng	Vũ	14/07/2009	Nam	10X2	
14	100403	Võ Hoàng	Vũ	11/01/2009	Nam	10X4	
15	100418	Võ Triệu	Vy	05/01/2009	Nữ	10X1	
16	100419	Hồ Ái	Vy	29/10/2009	Nữ	10X2	
17	100420	Nguyễn Ái	Vy	07/05/2009	Nữ	10X3	
18	100421	Trương Thảo	Vy	29/07/2009	Nữ	10X3	
19	100422	Âu Ái	Vy	15/01/2009	Nữ	10X4	
20	100423	Nguyễn Thảo	Vy	18/11/2009	Nữ	10X4	
21	100424	Trần Khánh	Vy	11/12/2009	Nữ	10X4	
22	100427	Lý Trọng	Vỹ	22/10/2009	Nam	10X4	
23	100434	Nguyễn Hà Như	Ý	14/01/2009	Nữ	10X1	
24	100435	Nguyễn Như	Ý	05/05/2009	Nữ	10X2	
25	100436	Lê Thị Như	Ý	26/03/2009	Nữ	10X3	
26	100437	Trần Như	Ý	27/09/2009	Nữ	10X3	
27	100438	Huỳnh Như	Ý	07/09/2009	Nữ	10X4	
28	100440	Lâm Ngọc	Yến	25/11/2007	Nữ	10X1	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 26

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Nguyễn Bảo	An	01/06/2008	Nam	11X1	
2	110003	Hồ Phạm Vân	Anh	27/11/2008	Nữ	11X1	
3	110004	Nguyễn Nhựt	Anh	29/03/2007	Nam	11X1	
4	110005	Đỗ Nhựt	Anh	05/05/2008	Nam	11X2	
5	110006	Hồ Duy	Anh	08/10/2008	Nam	11X3	
6	110007	Phạm Thúy	Anh	26/07/2008	Nữ	11X3	
7	110012	Trần Thị Khánh	Băng	17/11/2008	Nữ	11X3	
8	110014	Lê Lư Trí	Băng	11/10/2008	Nam	11X3	
9	110016	Hồ Cẩm	Bào	07/01/2008	Nữ	11X2	
10	110019	Trần Ngọc	Biên	27/04/2006	Nữ	11X2	
11	110023	Nguyễn Ngọc	Châu	12/04/2008	Nữ	11X3	
12	110025	Ngô Kiều	Chi	01/04/2008	Nữ	11X3	
13	110029	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/06/2008	Nữ	11X1	
14	110033	Huỳnh Ngọc Ánh	Dương	16/04/2008	Nữ	11X2	
15	110034	Trương Văn	Dương	08/05/2008	Nam	11X2	
16	110035	Nguyễn Hoàng	Dương	04/12/2008	Nam	11X3	
17	110042	Nguyễn Khánh	Duy	16/08/2008	Nữ	11X3	
18	110043	Phạm Vũ	Duy	12/10/2008	Nam	11X3	
19	110047	Huỳnh Chí	Đại	19/09/2007	Nam	11X2	
20	110048	Lưu Chí	Đại	10/01/2008	Nam	11X3	
21	110052	Hồ Nguyễn Phát	Đạt	12/11/2008	Nam	11X2	
22	110054	Liễu Ngân	Giang	28/05/2008	Nam	11X1	
23	110055	Huỳnh Quốc	Hải	21/10/2008	Nam	11X3	
24	110058	Nguyễn Ngọc	Hân	01/11/2008	Nữ	11X1	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 27

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110059	Nguyễn Thị Bảo Hân	01/03/2008	Nữ	11X1	
2	110060	Nguyễn Lâm Gia Hân	04/11/2008	Nữ	11X2	
3	110061	Trần Ngọc Hân	05/09/2008	Nữ	11X2	
4	110062	Trần Ngọc Hân	19/12/2008	Nữ	11X2	
5	110068	Tô Nhật Hào	12/01/2008	Nam	11X1	
6	110069	Đinh Nhựt Hào	01/08/2008	Nam	11X3	
7	110076	Trần Lý Phúc Hậu	14/01/2008	Nam	11X2	
8	110077	Ngô Vũ Hiên	14/11/2008	Nam	11X2	
9	110078	Phan Ngọc Hiên	04/10/2008	Nam	11X1	
10	110079	Quách Chí Hiên	20/08/2007	Nam	11X1	
11	110080	Đoàn Ngọc Hiên	15/12/2008	Nam	11X2	
12	110081	Nguyễn Ngọc Hiên	18/11/2008	Nam	11X3	
13	110085	Lưu Trường Hiếu	06/09/2008	Nam	11X2	
14	110090	Nguyễn Lộc Hưng	19/12/2008	Nam	11X2	
15	110091	Huỳnh Quốc Hưng	21/10/2008	Nam	11X3	
16	110092	Lữ Kim Hường	31/03/2008	Nữ	11X1	
17	110093	Hứa Kim Hường	25/07/2008	Nữ	11X2	
18	110095	Ngô Công Huy	02/07/2008	Nam	11X2	
19	110096	Nguyễn Gia Huy	10/10/2008	Nam	11X3	
20	110101	Lê Như Huỳnh	17/10/2008	Nữ	11X3	
21	110104	Đinh Gia Hy	16/03/2008	Nam	11X2	
22	110105	Huỳnh Thị Tố Inh	01/08/2008	Nữ	11X1	
23	110106	Trương Hoàng Kha	19/05/2008	Nam	11X3	
24	110112	Dương Tấn Khang	18/12/2008	Nam	11X1	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 28

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110113	Ngô Hoàng	Khang	06/06/2008	Nam	11X2	
2	110119	Huỳnh Duy	Khanh	29/08/2008	Nam	11X3	
3	110123	Hồ Văn	Khiêm	24/06/2008	Nam	11X3	
4	110125	Lê Hứa Anh	Khoa	03/07/2008	Nam	11X1	
5	110131	Lữ Đăng	Khôi	04/02/2008	Nam	11X3	
6	110135	Đoàn Trung	Kiên	28/09/2008	Nam	11X3	
7	110140	Võ Thúy	Lam	29/08/2008	Nữ	11X1	
8	110141	Phạm Trúc	Lam	11/11/2008	Nữ	11X2	
9	110142	Bùi Thúy	Lam	10/12/2008	Nữ	11X3	
10	110144	Phan Hồ Ngọc	Linh	17/12/2008	Nữ	11X1	
11	110147	Hà Văn	Lộc	11/09/2008	Nam	11X1	
12	110151	Lê Trúc	Ly	29/02/2008	Nữ	11X2	
13	110156	Trần Như	Mơ	26/07/2008	Nữ	11X1	
14	110158	Trần Kiều	My	22/02/2008	Nữ	11X1	
15	110159	Võ Ngọc	My	03/01/2008	Nữ	11X1	
16	110160	Hứa Giáng	My	25/02/2007	Nữ	11X2	
17	110161	Lê Hà	My	27/01/2008	Nữ	11X2	
18	110162	Lâm Thảo	My	17/11/2008	Nữ	11X3	
19	110163	Nguyễn Thị Trà	My	07/09/2008	Nữ	11X3	
20	110166	Nguyễn Chúc	My	15/10/2008	Nữ	11X1	
21	110167	Phạm Trung	Nam	15/05/2008	Nam	11X2	
22	110169	Lăng Thảo	Ngân	28/05/2008	Nữ	11X1	
23	110170	Nguyễn Thảo	Nghi	14/06/2008	Nữ	11X1	
24	110171	Trương Hồng	Nghi	20/05/2008	Nữ	11X1	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)

Phòng thi số: 29

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110174	Nguyễn Trung	Nghĩa	12/02/2008	Nam	11X3	
2	110175	Nguyễn Hoàng	Nghiêm	29/01/2008	Nam	11X1	
3	110184	Lê Bảo	Ngọc	22/02/2008	Nữ	11X1	
4	110185	Nguyễn Kim	Ngọc	01/07/2008	Nữ	11X3	
5	110188	Lê Thảo	Nguyên	28/12/2008	Nữ	11X1	
6	110189	Ngô Tú	Nguyên	01/06/2006	Nữ	11X2	
7	110190	Nguyễn Thôi	Nguyên	11/03/2008	Nam	11X2	
8	110193	Nguyễn Hoàng	Nhất	08/10/2008	Nam	11X1	
9	110194	Võ Minh	Nhật	01/09/2008	Nam	11X2	
10	110197	Võ Yến	Nhi	13/04/2007	Nữ	11X2	
11	110198	Trần Phương	Nhi	07/02/2008	Nữ	11X3	
12	110199	Nguyễn Hồng	Nhiên	16/06/2008	Nữ	11X1	
13	110207	Lý Ánh	Như	13/06/2008	Nữ	11X2	
14	110208	Phạm Bích	Như	20/03/2008	Nữ	11X2	
15	110209	Huỳnh	Như	22/06/2008	Nữ	11X3	
16	110214	Phạm Như	Oanh	05/07/2008	Nữ	11X3	
17	110222	Chung Văn	Phú	26/12/2007	Nam	11X2	
18	110223	Hữu Trọng	Phú	23/11/2008	Nam	11X2	
19	110224	Lê Văn Thiên	Phúc	07/08/2008	Nam	11X2	
20	110225	Trần Trọng	Phúc	23/12/2008	Nam	11X3	
21	110227	Lâm Nhã	Phương	16/07/2008	Nữ	11X1	
22	110228	Trương Kim	Phượng	21/07/2008	Nữ	11X3	
23	110231	Huỳnh Kiến	Quốc	16/02/2008	Nam	11X1	
24	110232	Lâm Nhật	Quốc	01/01/2008	Nam	11X2	
25	110235	Lý Kim	Quyên	14/09/2008	Nữ	11X2	
26	110236	Nguyễn Thị Nhã	Quyên	01/10/2008	Nữ	11X3	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỶ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH HỌC SINH (Môn GDKT&PL)
Phòng thi số: 30

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110247	Lê Thị Sen	21/12/2008	Nữ	11X1	
2	110248	Nguyễn Thái Sơn	06/07/2008	Nam	11X2	
3	110249	Nguyễn Huỳnh Sơn	08/06/2008	Nam	11X3	
4	110252	Chung Nhật Tân	12/12/2007	Nam	11X3	
5	110260	Lê Văn Thích	14/03/2008	Nam	11X3	
6	110261	Châu Nhật Thiên	19/07/2008	Nam	11X3	
7	110263	Lê Chí Thiện	19/03/2008	Nam	11X1	
8	110264	Nguyễn Chí Thiện	28/04/2008	Nam	11X2	
9	110266	Lê Cường Thịnh	20/09/2008	Nam	11X1	
10	110267	Huỳnh Thái Thịnh	01/05/2008	Nam	11X2	
11	110268	Nguyễn Hưng Thịnh	24/08/2008	Nam	11X3	
12	110278	Hồ Minh Thư	11/05/2008	Nữ	11X1	
13	110282	Lê Ngọc Bảo Thuy	14/09/2008	Nữ	11X2	
14	110289	Nguyễn Thanh Tiếp	20/03/2008	Nam	11X3	
15	110295	Lữ Thị Trân	30/09/2008	Nữ	11X1	
16	110296	Trần Như Trân	26/02/2008	Nữ	11X1	
17	110299	Hữu Thanh Trí	02/02/2007	Nam	11X3	
18	110302	Lê Thị Thanh Trúc	05/04/2008	Nữ	11X3	
19	110308	Phan Tường Vi	26/07/2007	Nữ	11X2	
20	110310	Tạ Nhật Vinh	04/08/2008	Nam	11X2	
21	110311	Nguyễn Thành Vương	31/05/2008	Nam	11X2	
22	110318	Dương Thảo Vy	31/05/2007	Nữ	11X1	
23	110319	Lê Khánh Vy	06/08/2008	Nữ	11X1	
24	110320	Nguyễn Tường Vy	24/07/2008	Nữ	11X1	
25	110328	Huỳnh Thị Tố Yên	01/08/2008	Nữ	11X1	
26	110331	Lê Kim Yến	05/12/2008	Nữ	11X3	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG